

Số: /KH-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh THCS xã Nguyễn Lương Bằng**  
**năm học 2025-2026**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Mục tiêu chung**

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh THCS trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng.
- Tạo môi trường học tập tích cực, khơi dậy niềm đam mê học hỏi và phát huy tối đa năng lực của mỗi học sinh.
- Đạt được những kết quả nổi bật trong Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT và Kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố.

**II. Mục tiêu cụ thể**

**1. Đối với chất lượng đại trà**

- Giảm tỷ lệ học sinh Chưa đạt; tăng tỷ lệ học sinh Khá, Tốt.
- Nâng cao điểm trung bình và tỷ lệ đỗ của học sinh trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập.

**2. Chất lượng mũi nhọn**

Đối với chất lượng học sinh giỏi (HSG) lớp 9 cấp Thành phố các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên (Vật lí, Hóa học, Sinh học), Lịch sử và Địa lí (Lịch sử, Địa lí), Giáo dục công dân, Tin học, Công nghệ công nghiệp:

- Tỷ lệ học sinh đạt giải trong Kỳ thi chọn HSG cấp Thành phố cao hơn tỷ lệ chung của Thành phố.
- Đảm bảo có học sinh đạt giải ở hầu hết các môn thi HSG cấp Thành phố.

**B. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**I. Thành lập Hội đồng tư vấn giáo dục cấp xã**

UBND xã thành lập Hội đồng tư vấn giáo dục cấp xã nhằm hỗ trợ Phòng Văn hóa – Xã hội trong việc triển khai các hoạt động giáo dục và đào tạo tại cấp xã. Thành phần hội đồng gồm cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo có kinh nghiệm thực tiễn. Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội chỉ đạo trực tiếp hoạt động của Hội đồng.

**II. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên**

**1. Biện pháp chung**

- Mời các chuyên gia, giáo viên giỏi của Thành phố về tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đặc biệt là các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

- Đẩy mạnh hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, tổ chức các buổi chuyên đề, thao giảng, dự giờ, rút kinh nghiệm.

- Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa học, hội thảo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá giáo viên dựa trên hiệu quả giảng dạy, chất lượng học sinh.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, khuyến khích tinh thần sáng tạo và đổi mới.

- Có chính sách động viên, khen thưởng kịp thời đối với giáo viên có thành tích xuất sắc.

## **2. Đổi mới công tác quản lý, đánh giá giáo viên**

Cá nhà trường xây dựng KPI để đánh giá hiệu quả công tác của viên chức, người lao động. Tham khảo, sử dụng các mô hình KPI dưới đây làm căn cứ đánh giá xếp loại giáo viên:

- **KPI 1:** Kết quả học tập của học sinh. Đây là chỉ số quan trọng nhất.

- + Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập bộ môn mức Đạt, mức Khá, mức Tốt; đây là chỉ số phản ánh chất lượng đầu ra của giáo viên.

- + Tỷ lệ học sinh Chưa đạt giảm. Đây là chỉ số cho thấy sự quan tâm, nỗ lực của giáo viên trong việc giúp đỡ học sinh chưa đạt bộ môn.

- **KPI 2:** Sự tiến bộ của học sinh. Không chỉ nhìn vào điểm số tuyệt đối, cần đánh giá sự tiến bộ của từng học sinh qua các kỳ kiểm tra.

Lợi ích và hiệu quả của việc áp dụng KPI trong giáo dục:

- Đối với giáo viên: Tạo môi trường làm việc công bằng, minh bạch, tạo động lực để giáo viên phấn đấu, nâng cao trình độ chuyên môn.

- Đối với học sinh: Chất lượng học tập được nâng cao, học sinh nhận được sự quan tâm và đầu tư hơn từ giáo viên.

- Đối với nhà trường: Nâng cao hiệu quả quản lý, giúp Ban Giám hiệu có cái nhìn tổng thể về chất lượng giảng dạy, từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, sắp xếp nhân sự phù hợp.

## **III. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

### **1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học**

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ dạy học, bài giảng điện tử, học liệu số.

- Khuyến khích giáo viên thiết kế các bài giảng tương tác, trò chơi giáo dục để tăng hứng thú học tập cho học sinh.

- Xây dựng kho tài liệu, học liệu số dùng chung cho toàn xã.

## **2. Tăng cường dạy học phân hóa, cá thể hóa**

- Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh (học sinh chưa đạt, học sinh khá, học sinh giỏi) để đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau và học sinh giỏi được phát huy tối đa tiềm năng.

- Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh chủ động tìm tòi, khám phá.

## **IV. Đổi mới kiểm tra, đánh giá**

Kiểm tra theo đề chung các môn đánh giá bằng điểm số của 4 trường THCS trong xã từ khối 6 đến khối 9 và tổ chức thi thử vào lớp 10 THPT.

### **1. Các môn thi, kiểm tra đề chung toàn xã**

- Kiểm tra định kỳ tất cả các khối lớp theo sự đề nghị của Hiệu trưởng các trường THCS, bao gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên (Vật lý, Hóa học, Sinh học), Lịch sử và Địa lý (Lịch sử, Địa lý), Tin học, Công nghệ, Giáo dục công dân. Số lần kiểm tra là 4: Giữa Học kỳ 1, cuối Học kỳ 1, giữa Học kỳ 2, cuối Học kỳ 2.

- Tổ chức thi thử 5 đợt vào lớp 10 THPT đối với 3 môn Toán, Ngữ Văn và môn thứ 3: Tháng 12/2025, tháng 1/2026, tháng 3/2026, tháng 4/2026 và tháng 5/2026.

### **2. Ra đề chung toàn xã**

2.1. Thành lập Hội đồng ra đề: Thành lập Hội đồng ra đề chung cho các môn ở tất cả các khối từ 6 đến 9. Hội đồng này bao gồm các giáo viên cốt cán, có kinh nghiệm, chuyên môn giỏi từ các trường THCS trong xã, ưu tiên những giáo viên đã từng tham gia ra đề thi, kiểm tra cấp huyện, cấp tỉnh (cũ).

#### **2.2. Quy trình ra đề:**

- Nguồn đề:

- + Đối với đề kiểm tra định kỳ: Xây dựng ngân hàng đề, các đề giới thiệu do các giáo viên trực tiếp giảng dạy của các trường giới thiệu theo quy trình do Hội đồng tư vấn giáo dục hướng dẫn.

- + Đối với đề thi thử vào lớp 10 THPT và đề kiểm tra khảo sát chất lượng HSG: Nhờ các chuyên gia của Thành phố ra đề.

- Đề thi, kiểm tra sẽ được xây dựng dựa trên ma trận đề chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình hiện hành, có sự phân hóa để đánh giá năng lực học sinh và bám sát cấu trúc đề thi, kiểm tra của Sở GD&ĐT. Quy trình ra đề sẽ đảm bảo tính bảo mật tuyệt đối.

- Phản biện độc lập: Sau khi đề thi, kiểm tra được hoàn thiện, sẽ có một nhóm giáo viên độc lập (không tham gia ra đề) thực hiện phản biện, góp ý để đảm bảo tính chính xác, khoa học và phù hợp của đề thi, kiểm tra.

- Đề thi, kiểm tra theo mẫu chuẩn và đa dạng hình thức:

- + Môn Toán, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Công nghệ, GD&ĐT, Tin học: Đề thi, kiểm tra sẽ được thiết kế theo hướng phát triển năng lực, đa dạng hóa các dạng thức câu hỏi theo mẫu đề thi, kiểm tra mới nhất (áp dụng từ năm 2025 theo định hướng của Bộ GD&ĐT)

- + Môn Tiếng Anh: Hoàn toàn bằng hình thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn, tập trung đánh giá các kỹ năng nghe, nói (thông qua các bài tập ngữ pháp, từ vựng, đọc hiểu liên quan đến các tình huống giao tiếp), đọc, viết.

- + Môn Ngữ văn: Hoàn toàn bằng hình thức tự luận để đánh giá toàn diện năng lực cảm thụ văn học, tư duy phản biện, khả năng phân tích, tổng hợp và đặc biệt là năng lực diễn đạt, trình bày của học sinh.

### **3. Tổ chức thi, kiểm tra**

- Đồng bộ lịch thi, kiểm tra: Hội đồng tư vấn giáo dục sẽ thống nhất lịch thi, kiểm tra chung cho toàn xã. Các trường THCS sẽ tổ chức thi, kiểm tra cùng một thời điểm, đảm bảo tính công bằng và khách quan.

- Giám sát chéo: Để đảm bảo tính nghiêm túc và minh bạch của các đợt thi, kiểm tra; các Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng sẽ được phân công giám sát chéo tại các trường khác trên địa bàn xã. Điều này giúp loại bỏ các yếu tố chủ quan, cục bộ và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu.

### **4. Tổ chức chấm bài**

- Tổ chức chấm chéo giữa các trường: Tất cả các bài thi, kiểm tra sẽ được thu về và tổ chức chấm chéo giữa các trường. Ví dụ, bài thi, kiểm tra của trường A sẽ do giáo viên trường B chấm, bài của trường B do giáo viên trường C chấm,... Việc này giúp đảm bảo tính khách quan và đồng nhất trong đánh giá.

- Ứng dụng công nghệ trong chấm bài: Sử dụng các phần mềm chấm trắc nghiệm chuyên dụng hoặc ứng dụng trên điện thoại thông minh để quét và chấm bài. Công nghệ này giúp chấm nhanh, chính xác, khách quan và giảm thiểu sai sót do con người.

- Bài tự luận (Ngữ văn): Tổ chức chấm tập trung, có quy trình thống nhất đáp án và thang điểm chi tiết. Việc chấm tự luận vẫn cần sự đánh giá của giáo viên nhưng sẽ có các vòng chấm độc lập hoặc chấm chung để đảm bảo tính công bằng.

### **5. Sử dụng kết quả thi, kiểm tra để đánh giá và so sánh**

- Đánh giá từng học sinh: Kết quả của mỗi lần kiểm tra sẽ được sử dụng để đánh giá năng lực học tập của từng học sinh, từ đó giáo viên có thể đưa ra các biện pháp hỗ trợ, phụ đạo kịp thời.

- Đánh giá từng giáo viên: Kết quả chung của học sinh trong lớp, trong khối mà giáo viên phụ trách sẽ là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá hiệu quả giảng dạy của giáo viên.

- So sánh các giáo viên trong từng khối mỗi môn trong toàn xã: Phòng Văn hóa - Giáo dục sẽ tổng hợp, phân tích kết quả thi của từng môn, từng khối ở các trường. Dữ liệu này sẽ được sử dụng để so sánh hiệu quả giảng dạy giữa các giáo viên cùng môn, cùng khối trong toàn xã, từ đó phát hiện những điểm mạnh, điểm yếu chung và riêng để có kế hoạch bồi dưỡng, hỗ trợ chuyên môn phù hợp. Việc so sánh này không nhằm mục đích tạo áp lực tiêu cực mà để thúc đẩy sự học hỏi, trao đổi kinh nghiệm giữa các giáo viên, hướng tới mục tiêu chung là nâng cao chất lượng.

## **V. Bồi dưỡng học sinh giỏi**

### **1. Định hướng chung**

#### **1.1. Tuyên truyền về nhận thức**

- Đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong toàn xã về việc “Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”

- Các trường THCS xã Nguyễn Lương Bằng phải xác định nhiệm vụ bồi dưỡng HSG là một trong những nhiệm vụ chính trị rất quan trọng của nhà trường.

- Mỗi giáo viên cần nâng cao nhận thức về tinh thần trách nhiệm trong công tác bồi dưỡng HSG. Các thầy cô bồi dưỡng các đội tuyển (ĐT) phải thực sự tâm huyết và khơi dậy ở học sinh sự đam mê học tập và khao khát chiến thắng.

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường nghiên cứu tài liệu, học hỏi đồng nghiệp, xây dựng biện pháp phù hợp với Cấu trúc đề thi của Sở GD&ĐT, với nội dung và tinh thần đổi mới của chương trình GDPT 2018.

- Phối hợp với phụ huynh học sinh để thực hiện tốt công tác tuyên truyền về tinh thần, thái độ và ý thức học tập của học sinh.

- Các em học sinh trong các ĐT hiểu được trách nhiệm và quyền lợi của mình khi tham gia bồi dưỡng ở các ĐT học sinh giỏi. Các em nhận thức được việc học trong các ĐT học sinh giỏi là rất khó khăn, vất vả nhưng cũng là niềm vinh dự, tự hào và các em luôn được quan tâm, trân trọng.

- Công tác bồi dưỡng HSG cần được đầu tư bài bản, khoa học để đạt được thành tích cao cấp Thành phố.

### **1.2. Xây dựng đội tuyển học sinh giỏi chất lượng cao**

- Tổ chức khảo sát năng lực HSG cấp xã lớp 8 các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên (Vật lý, Hóa học, Sinh học), Lịch sử và Địa lí (Lịch sử, Địa lí), Giáo dục công dân, Tin học, Công nghệ công nghiệp để đánh giá phong trào bồi dưỡng HSG của các trường trong xã, làm căn cứ để xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân và chọn tạo nguồn HSG cho năm học 2026-2027 (có kế hoạch riêng).

- Thành lập các câu lạc bộ học thuật, các nhóm bồi dưỡng chuyên sâu theo từng môn học.

### **1.3. Xây dựng chương trình bồi dưỡng**

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng theo từng môn, từng cấp độ, bám sát cấu trúc đề thi HSG cấp Thành phố.

- Mời các giáo viên có kinh nghiệm, đạt thành tích cao trong công tác bồi dưỡng HSG về hướng dẫn, hỗ trợ.

### **1.4. Tạo môi trường học tập, nghiên cứu**

- Tổ chức các buổi ngoại khóa, tham quan, giao lưu với các trường có thành tích cao về HSG.

- Cung cấp đầy đủ tài liệu, sách tham khảo, đề thi các năm trước để học sinh tự học, tự nghiên cứu.

- Có chính sách khen thưởng, động viên kịp thời đối với học sinh đạt thành tích cao.

## **2. Phân công bồi dưỡng các đội tuyển HSG lớp 9**

- Nguyên tắc phân công giáo viên phụ trách ĐT: Phòng Văn hóa – Xã hội sẽ tiến hành rà soát, đánh giá năng lực và thành tích bồi dưỡng HSG của giáo viên từng trường THCS trong những năm gần đây.

- Ưu tiên hiệu quả: Nguyên tắc chính là “giáo viên bồi dưỡng những năm trước hiệu quả môn gì thì Phòng Văn hóa – Xã hội xem xét bố trí giáo viên bồi dưỡng môn đó”. Điều này đảm bảo phát huy tối đa thế mạnh của từng giáo viên.

- Linh hoạt điều chỉnh: Việc phân công có thể được điều chỉnh dựa trên kết quả thực tế và sự thay đổi về đội ngũ giáo viên.

- Địa điểm bồi dưỡng: Trường THCS Thanh Tùng bố trí 6 phòng bồi dưỡng, trường THCS Đoàn Tùng bố trí 5 phòng bồi dưỡng.

- Giáo viên phụ trách DT có thể kết hợp bồi dưỡng trực tiếp với bồi dưỡng trực tuyến:

+ Bồi dưỡng trực tiếp: tại các phòng bồi dưỡng của trường THCS Thanh Tùng và THCS Đoàn Tùng.

+ Bồi dưỡng trực tuyến: tại các phòng bồi dưỡng ở trường mà HS đang học chính khóa, BGH nhà trường có HS tham gia DT có trách nhiệm chuẩn bị phòng học, trang thiết bị học trực tuyến và phân công CBQL, GV, NV quản lý việc học trực tuyến của HS đảm bảo hiệu quả cao.

Phân công cụ thể giáo viên phụ trách DT và địa điểm bồi dưỡng:

| STT | Đội tuyển             | Giáo viên phụ trách                            | Địa điểm bồi dưỡng | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------|--------------------|---------|
| 1   | Vật lí                | Vũ Hữu Trường, GV trường THCS Đoàn Tùng        | THCS Đoàn Tùng     |         |
| 2   | Ngữ văn               | Nguyễn Thị Hiền, GV trường THCS Đoàn Tùng      | THCS Đoàn Tùng     |         |
| 3   | Địa lí                | Nguyễn Thị Nga, GV trường THCS Đoàn Tùng       | THCS Đoàn Tùng     |         |
| 4   | Tiếng Anh             | Nguyễn Thị Thảo, GV trường THCS Phạm Kha       | THCS Đoàn Tùng     |         |
| 5   | Lịch sử               | Vũ Thị Hoa, GV trường THCS Phạm Kha            | THCS Đoàn Tùng     |         |
| 6   | Tin học               | Đào Thị Tam, GV trường THCS Nhân Quyền         | THCS Thanh Tùng    |         |
| 7   | GDCD                  | Lê Thị Hoa, GV trường THCS Nhân Quyền          | THCS Thanh Tùng    |         |
| 8   | Toán                  | Nguyễn Thị Lan, GV trường THCS Thanh Tùng      | THCS Thanh Tùng    |         |
| 9   | Hóa học               | Nguyễn Thị Thuý Yến, GV trường THCS Thanh Tùng | THCS Thanh Tùng    |         |
| 10  | Sinh học              | Nguyễn Thị Huê, GV trường THCS Thanh Tùng      | THCS Thanh Tùng    |         |
| 11  | Công nghệ công nghiệp | Phạm Thị Xim, GV trường THCS Phạm Kha          | THCS Thanh Tùng    |         |

### 3. Tổ chức đưa đón học sinh đến các điểm bồi dưỡng

- Phòng Văn hóa – Xã hội: Chịu trách nhiệm ban hành kế hoạch bồi dưỡng, thông báo công khai đến tất cả các trường, phụ huynh học sinh và học sinh về lịch trình, địa điểm bồi dưỡng.

- Các trường THCS có học sinh tham gia bồi dưỡng trong các DT: Có trách nhiệm tuyên truyền, vận động phụ huynh và học sinh tham gia. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để đảm bảo việc đưa đón học sinh đến các điểm bồi dưỡng được an toàn, đúng giờ, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tham gia học tập.

- Các trường THCS đặt địa điểm bồi dưỡng: Chịu trách nhiệm bố trí phòng học, cơ sở vật chất và quản lý học sinh trong suốt quá trình bồi dưỡng.

### 4. Tổ chức bồi dưỡng và lựa chọn đội tuyển

#### 4.1. Nguyên tắc chọn đội tuyển

Căn cứ vào nguyện vọng, nhu cầu và khả năng học tập của HS, kết quả đánh giá năng lực của HS ở năm học trước, GV dạy các bộ môn ở các nhà trường giới thiệu ít nhất 2 HS/môn, phân môn để thành lập DT.

**4.2. Thời gian bồi dưỡng:** Từ ngày 18/9/2025 (bồi dưỡng 17 tuần, mỗi tuần bồi dưỡng 4 buổi, buổi nào nghỉ sẽ bồi dưỡng bù vào Chủ nhật), lịch cụ thể:

| STT | Ngày        | Thời gian bồi dưỡng | Số tiết/DT |
|-----|-------------|---------------------|------------|
| 1   | Chiều thứ 5 | 14h-16h15           | 3          |
| 2   | Chiều thứ 6 | 14h-15h30           | 2          |
| 3   | Sáng thứ 7  | 7h-10h              | 4          |
| 4   | Chiều thứ 7 | 14h-16h15           | 3          |
| 5   | Tổng        |                     | 12         |

#### 4.3. Cách chọn đội tuyển

##### - Lần 1: (Bài kiểm tra số 1)

+ Thời gian kiểm tra: 9/10/2025.

+ Cách thức: HS làm ít nhất 2 bài kiểm tra do giáo viên bồi dưỡng ra đề.

+ Số lượng/DT: Chọn (số HS theo chỉ tiêu giao + 3) có ĐTB các bài kiểm tra cao nhất.

##### - Lần 2: (Bài kiểm tra số 2)

+ Thời gian kiểm tra: 30/10/2025.

+ Cách thức: HS làm bài kiểm tra theo đề chung của xã.

+ Số lượng/DT: Chọn (số HS theo chỉ tiêu giao + 2) có ĐTB cao nhất, trong đó:

$$\text{ĐTB} = (\text{ĐTB các bài kiểm tra số 1} + \text{Bài kiểm tra số 2 nhân hệ số 2}) : 3$$



### **- Lần 3: (Bài kiểm tra số 3)**

- + Thời gian kiểm tra: Trước ngày 17/11/2025
- + Cách thức: HS làm bài kiểm tra theo đề chung của xã
- + Số lượng/ĐT: Chọn số HS theo chỉ tiêu giao + 1 (HS dự bị) có ĐTB cao nhất, trong đó:

$\text{ĐTB} = (\text{ĐTB các bài kiểm tra số 1} + \text{Bài kiểm tra số 2 nhân hệ số 2} + \text{Bài kiểm tra số 3 nhân hệ số 2}) : 5.$

### **- Chọn ĐT chính thức dự thi cấp TP**

- + Thời gian: trước ngày thi 1 tuần
- + Cách chọn: GV phụ trách ĐT chủ động chọn thông qua các bài kiểm tra của Giáo viên phụ trách ĐT và bài khảo sát của xã (nếu có) để chọn HS có thành tích cao nhất để dự thi cấp Thành phố.

#### **- Hình thức kiểm tra:**

- + Đề kiểm tra bám sát theo cấu trúc đề thi HSG do Sở GD&ĐT ban hành.
- + Các môn Toán, KHTN (Vật lý, Hóa học, Sinh học), Lịch sử và Địa lý (Lịch sử, Địa lý), GDCD, Tiếng Anh, Công nghệ công nghiệp: thi trắc nghiệm.
- + Môn Ngữ văn: Thi hoàn toàn tự luận.
- + Môn Tin học: Học sinh làm bài trên máy tính theo quy trình thi HSG môn Tin học do Sở GD&ĐT quy định.

### **5. Các giải pháp khác**

- Tổ chức giao lưu học hỏi với các trường có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng HSG, đặc biệt trường THCS Nguyễn Lương Bằng và trường THCS Vũ Hữu.

- Tập trung các nguồn lực hỗ trợ cho công tác bồi dưỡng HSG, đặc biệt là thời gian 4 tuần cuối trước kỳ thi HSG cấp Thành phố.

- Các trường trong xã có học sinh tham dự bồi dưỡng HSG cấp Thành phố tạo mọi điều kiện tốt nhất cho học sinh tham gia bồi dưỡng trong các ĐT.

- Các trường quán triệt, chỉ đạo giáo viên không gây áp lực đối với học sinh trong việc ôn thi vào lớp 10 THPT; có kế hoạch hỗ trợ học tập cho học sinh sau khi thi HSG cấp Thành phố; đồng thời tuyên truyền đến học sinh và phụ huynh học sinh kế hoạch hỗ trợ này để học sinh và phụ huynh học sinh yên tâm ôn tập, bồi dưỡng

## **VI. Tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin**

### **1. Nâng cấp và bổ sung trang thiết bị dạy học**

- Đầu tư các phòng học bộ môn (phòng thí nghiệm, phòng tin học, phòng nghe nhìn) đạt chuẩn.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học hiện đại, đồ dùng dạy học theo từng môn.

## **2. Xây dựng và phát triển thư viện số**

- Xây dựng kho học liệu điện tử phong phú, đa dạng, dễ dàng truy cập cho giáo viên và học sinh.

- Khuyến khích học sinh và giáo viên khai thác tối đa nguồn tài liệu trên internet.

## **VII. Đẩy mạnh công tác phối hợp và xã hội hóa giáo dục**

### **1. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

- Tổ chức các buổi họp phụ huynh định kỳ, thông báo rõ ràng về tình hình học tập của học sinh và các giải pháp của nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh quan tâm, tạo điều kiện tốt cho con em học tập tại nhà.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực phối hợp với nhà trường trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động giáo dục.

### **2. Huy động nguồn lực xã hội**

- Vận động các tổ chức, doanh nghiệp, người dân ủng hộ, tài trợ cho công tác giáo dục.

- Xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài để khen thưởng học sinh, giáo viên có thành tích cao và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

## **C. DỰ TRÙ KINH PHÍ**

Để Kế hoạch được triển khai hiệu quả, cần có sự đầu tư về kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau:

- Ngân sách xã: Hỗ trợ kinh phí thi thử vào lớp 10 THPT, kinh phí khảo sát chất lượng HSG, kinh phí bồi dưỡng HSG (ngoài các buổi thực hiện theo Kế hoạch giáo dục của các nhà trường).

- Nguồn tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp, người dân: Vận động tài trợ cho các dự án nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng thư viện, quỹ khuyến học.

*(Có Bảng Dự trữ kinh phí chi tiết kèm theo)*

## **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Văn hóa – Xã hội:** Chủ trì, tham mưu, chỉ đạo, điều phối và giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

**2. Phòng Kinh tế:** Bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch, hướng dẫn Phòng Văn hoá – Xã hội và các trường học trên địa bàn xã thực hiện sử dụng kinh phí triển khai Kế hoạch đảm bảo đúng quy định.

### **3. Hội đồng tư vấn giáo dục xã**

Dưới sự chỉ đạo của Phòng Văn hóa – Xã hội, xây dựng và triển khai Kế hoạch cụ thể đối với các nội dung: Kiểm tra định kỳ theo đề chung toàn xã; Thi thử vào lớp 10; Bồi dưỡng HSG; Khảo sát năng lực HSG.

### **4. Các trường THCS trên địa bàn xã**

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo sự phân công của Phòng Văn hoá – Xã hội và Hội đồng tư vấn giáo dục xã.
- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và triển khai Kế hoạch chi tiết của nhà trường.

**Nơi nhận:**

- TT Đảng uỷ;
- TT Hội đồng nhân dân xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Phòng Kinh tế;
- Các trường THCS;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Trọng Thước**

### DỰ TRÙ KINH PHÍ HỖ TRỢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

| Hạng mục chi phí                                | Chi tiết                     | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền (VNĐ)   | Ghi chú                               |
|-------------------------------------------------|------------------------------|-------------|----------|---------------|--------------------|---------------------------------------|
| <b>I. Tiền đề thi</b>                           |                              |             |          |               | <b>17.500.000</b>  |                                       |
| 1. Học sinh giỏi                                | Ra đề                        | Lần         | 2        |               | 10.000.000         | 2 lần x 10 môn x 500.000 đ/đề         |
|                                                 | Số môn ra đề                 | Môn         | 10       | 500.000       |                    |                                       |
| 2. Học sinh lớp 9 thi thử                       | Ra đề                        | Lần         | 5        |               | 7.500.000          | 5 lần x 3 môn x 500.000 đ/đề          |
|                                                 | Số môn ra đề                 | Môn         | 3        | 500.000       |                    |                                       |
| <b>II. Chi phí thi thử lớp 9</b>                |                              |             |          |               | <b>76.020.000</b>  |                                       |
| 1. Tiền coi thi                                 | Coi thi                      | Lần         | 5        |               | <b>58.500.000</b>  | 5 lần x 39 người x 300.000 đ/người    |
|                                                 | Số người coi thi/lần         | Người       | 39       | 300.000       |                    |                                       |
| 2. Tiền chấm bài                                | Chấm bài trắc nghiệm (2 môn) | Bài/môn     | 480      | 1.000         | 960.000            | 480 bài x 1.000 đ/bài x 2 môn (1 lần) |
|                                                 | Chấm bài tự luận (1 môn)     | Bài/môn     | 480      | 3.000         | 1.440.000          | 480 bài x 3.000 đ/bài x 1 môn (1 lần) |
|                                                 | Tổng cộng 1 lần chấm bài     |             |          |               | 2.400.000          |                                       |
|                                                 | Tổng cộng 5 lần chấm bài     |             |          |               | <b>12.000.000</b>  | 2.400.000 đ/lần x 5 lần               |
| 3. Tiền phô tô đề                               | Phô tô trắc nghiệm (2 môn)   | Bài/môn     | 480      | 1.000         | 960.000            | 480 bài x 1.000 đ/bài x 2 môn (1 lần) |
|                                                 | Phô tô tự luận (1 môn)       | Bài/môn     | 480      | 300           | 144.000            | 480 bài x 300 đ/bài x 1 môn (1 lần)   |
|                                                 | Tổng cộng 1 lần phô tô       |             |          |               | 1.104.000          |                                       |
|                                                 | Tổng cộng 5 lần phô tô       |             |          |               | <b>5.520.000</b>   | 1.104.000 đ/lần x 5 lần               |
| <b>III. Tiền hỗ trợ bồi dưỡng học sinh giỏi</b> |                              |             |          |               | <b>187.000.000</b> |                                       |
| 1. Số tuần bồi dưỡng                            |                              | Tuần        | 17       |               |                    |                                       |
| 2. Số tiết mỗi tuần                             |                              | Tiết        | 4        |               |                    |                                       |
| 3. Số ĐT                                        |                              | ĐT          | 11       |               |                    |                                       |
| 4. Tiền 1 tiết bồi dưỡng                        |                              | Đồng        | 1        | 250.000       |                    |                                       |
| <b>TỔNG CỘNG DỰ TOÁN KINH PHÍ</b>               |                              |             |          |               | <b>280.520.000</b> |                                       |

